

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Những sự kiện quan trọng trong năm.

- Công ty TNHH 01 TV An Hòa – BCC (công ty con) chính thức hoạt động từ tháng 3/2009 với giá trị vốn đầu tư giai đoạn 1 là 94 tỷ đồng.
- Ngày 15.5.2009, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa được cấp Giấy Chứng nhận niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán là BHC và khai mạc phiên giao dịch đầu tiên. Chính thức giao dịch 4.500.000.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu, mệnh giá 10.000/ cổ phiếu, tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 45 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển.

- Trong năm 2009 – công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bê tông công nghiệp. Trong đó, sản phẩm chủ lực là bê tông ứng suất trước và bê tông trộn sẵn.
- Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy bê tông An Hòa tại Long An – nâng công suất và sản lượng công ty gấp 2 lần so với trước đây (300.000 m³/ năm).

3. Định hướng phát triển.

Định hướng phát triển lâu dài là xây dựng công ty trở thành đơn vị hoạt động đa ngành nghề, là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất bê tông công nghiệp.

3.1- Mục tiêu hoạt động giai đoạn 2010 – 2015 là :

- a) Đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý, không để hoạt động SXKD bị lỗ, bị mất vốn, đảm bảo mức cổ tức hợp lý nhằm bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông.
- b) Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất và cung cấp sản phẩm bê tông công nghiệp cho các tỉnh phía Nam.
- c) Mở rộng phạm vi hoạt động và lĩnh vực hoạt động, nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm.
- d) Đảm bảo tốc độ phát triển hợp lý để có mức tăng trưởng liên hoàn các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.
 - Doanh thu tăng 8 ÷ 10%/ năm
 - Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu đạt 5 ÷ 8%
 - Tỷ suất lợi nhuận trên/ vốn CSH đạt trên 20%
 - Cổ tức đạt trên 15%/ năm

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đầu tư hoàn chỉnh (giai đoạn 2) nhà máy bê tông tại Long an – Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa BCC – để đạt được công suất tối đa, nâng mức doanh thu lên hơn 300 tỷ đồng/ năm.
- Nghiên cứu tiếp cận công nghệ đúc dầm các tuyến đường trên cao để cùng Tổng Công ty xây dựng số 1 tham gia các dự án hạ tầng giao thông.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy bê tông Tân Hòa lên 80.000m³/ năm để nâng cao năng lực sản xuất, đủ sức cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề tại khu vực Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng Tàu, Nhơn Trạch..
- Đầu tư xây dựng một đơn vị thi công ép cọc để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công, giảm được các chi phí trung gian và không bị động về tiến độ.
- Nghiên cứu thêm các loại sản phẩm vữa xây dựng trộn sẵn trong những năm tới vì thị trường hiện nay các đơn vị cung cấp sản phẩm này đang ít.
- Nghiên cứu thị trường để góp vốn thành lập công ty con về kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản, công ty đầu tư xây dựng hạ tầng nhằm hỗ trợ cho hoạt động chính của công ty.
- Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm cọc ván, dầm cầu ứng suất trước phục vụ thị trường và đa dạng hóa sản phẩm của công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện việc chuyển đổi công năng của nhà máy bê tông tại Biên Hòa theo chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009.

- Trong năm 2009, các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh của công ty chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng giá trị doanh thu tăng 8% so với năm 2008. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, mặc dù có gặp khó khăn nhưng vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD.
- Từ quý IV, Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn và hoạt động SXKD đã có lợi nhuận, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Đầu tư và đưa vào sử dụng giai đoạn 1 Nhà máy bê tông An Hòa tại Long An, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và giá trị thương hiệu của công ty.

2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Những tháng đầu năm 2009, tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục biến động và phức tạp. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ cuối năm 2008 đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế đất nước, các dự án đầu tư và các công trình tạm ngưng hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng và có lúc việc làm rất ít hoạt động SXKD bị thua lỗ.

Trước tình hình thị trường khó khăn như vậy, HĐQT công ty đã chỉ đạo rất quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhằm ổn định sản xuất, giữ lực lượng lao động và tích cực tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến quý IV/ 2009, hoạt động SXKD của công ty đã khởi sắc nhiều, kết quả kinh doanh đã có lãi.

Mặc dù còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết khắc phục, nhưng kết quả đạt được trong năm 2009 là hết sức quan trọng, đã cho công ty nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành; đồng thời tạo điều kiện, động lực và tiền đề để công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong năm 2010 và định hướng phát triển giai đoạn 2010 - 2015.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

- Trong năm 2009 – công ty hoàn thành dự án đầu tư xây dựng nhà máy bê tông tại Long An với giá trị đầu tư (giai đoạn 1) trên 90 tỷ đồng.
- Trong năm 2009 công ty tập trung sản xuất các loại sản phẩm chủ lực là cọc ống BTLT ứng suất trước, cọc cừ vuông, BTTS và tập trung vào khách hàng có dự án với qui mô vừa và lớn. Liên kết với thầu phụ tổ chức thi công, ép cọc đảm bảo tiến độ giao hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh
- Quý IV/2009, do tình hình sản xuất của Nhà máy bê tông Tân Hòa tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu gặp khó khăn, công ty tạm ngưng hoạt động để cải tạo và sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

4. Triển vọng và kế hoạch sắp tới.

Bước sang năm 2010 và những năm tiếp theo, nền kinh tế sẽ được phục hồi, các dự án xây dựng và cơ sở hạ tầng tiếp tục phát triển, cơ hội để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty là rất lớn và công ty dự kiến kế hoạch SXKD giai đoạn này với mức tăng trưởng liên hoàn 35% năm, đảm bảo giá trị SXKD năm 2012 gấp 2,5 lần năm 2008 và dự kiến giá trị doanh thu đạt trên 380 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Báo cáo tài chính.

1.1- Khả năng sinh lời.

- + Tỷ suất lợi nhuận TT / Danh thu thuần: 0,13%.
- + Tỷ suất lợi nhuận ST / Vốn chủ sở hữu: 0,38%.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: 0,13% .

1.2- Khả năng thanh toán.

- + Hệ số thanh toán hiện hành : 1,04 lần
- + Hệ số thanh toán nhanh: 0,74 lần

1.3- Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản.

- + Tài sản dài hạn / Tổng tài sản: 50,53
- + Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản: 49,47

1.4- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.

- + Vòng quay hàng tồn kho: 03 vòng
- + Doanh thu thuần / Tổng tài sản: 1,00

1.5- Những biến động so với dự kiến.

- Tình hình thực hiện công tác đầu tư trong năm 2009 đạt thấp, do lãi suất ngân hàng tăng cao cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ đã ảnh hưởng đến giá trị doanh thu và khả năng thu hồi vốn (trả nợ của khách hàng) của công ty.

1.6- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 : 49,5 tỷ đồng

1.7- Tổng số cổ phiếu của công ty đang lưu hành : 4.500.000 cổ phiếu.

- Cổ phiếu thông thường: 4.500.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu ưu đãi: không.
- Cổ phiếu dự trữ: không.
- Cổ phiếu quỹ: không.

1.8- Cổ tức năm 2009: : không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009.

- Giá trị sản lượng: **165** tỷ đồng, đạt **75%** kế hoạch và bằng **131%** so với năm 2008.
- Doanh thu thuần: **152** tỷ đồng, đạt **72%** kế hoạch và bằng **107%** so với năm 2008.
- Khối lượng sản phẩm tiêu thụ: **78.154m³**, đạt **60%** kế hoạch và bằng **107%** so với năm 2008.
- Lợi nhuận trước thuế: **198** triệu đồng, đạt **3%** KH, bằng **2,5%** so với năm 2008
- Lợi nhuận sau thuế : **192** triệu đồng đạt **3%** KH và bằng **2,7%** so với năm 2008.
- Tỷ suất lợi nhuận (trước thuế)/DT: **0,13%**,
- Tỷ suất lợi nhuận (sau thuế)/ vốn đầu tư chủ sở hữu: **0,38%**
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **43** đồng.
- Cổ tức dự kiến: **0**
- Giá trị khấu hao TSCĐ: **8,4** tỷ đồng, đạt **81,16%** KH, bằng **201,6 %** năm 2008.
- Tổng quỹ lương thực hiện: **14,4** tỷ đồng, bằng **157,23%** so với năm 2008.
- Thu nhập bình quân: **3,6** triệu đồng/ người/ tháng, bằng **129%** so với năm 2008.
- Hạn mức vay vốn ngắn hạn: **15** tỷ đồng
- Giá trị thu hồi vốn: **143** tỷ đồng, đạt **68%** KH, bằng **101%** so với năm 2008.
- Nợ phải thu khách hàng (31/ 12/ 2009): **63** tỷ đồng, tăng **31%** so với năm 2008.

2.2- Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch.

2.2.1- Hầu hết các chỉ tiêu cơ bản trong năm đều thực hiện không đạt kế hoạch.

2.2.2- Nguyên nhân chủ yếu được đánh giá như sau:

a)_ Đầu vào của công ty là công tác tiếp thị kinh doanh đã không được chú trọng, dẫn đến việc làm không ổn định và doanh thu, sản lượng thấp, ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất.

b)_ Công tác điều hành thiếu tính quyết liệt, thiếu nhạy bén. Khi những số liệu báo cáo tài chính đã thể hiện rõ nét về thua lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phương án điều chỉnh và những nguyên nhân đã được phân tích nhưng Ban điều hành không thực hiện ngay để giảm thiểu rủi ro.

c)_ Đầu ra của công ty là sản phẩm và dịch vụ chưa được kiểm soát một cách chặt chẽ, việc thường xuyên chăm lo khách hàng và các dịch vụ sau bán hàng còn yếu.

3. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2010

3.1- Mục tiêu.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 được Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận và thu hồi vốn, đề tạo sức bật cho các năm tiếp theo.

- Mở rộng việc liên doanh liên kết với các đơn vị thi công, nhà thầu để nâng cao ăng lực cung cấp và thi công sản phẩm của công ty, đặc biệt liên kết, gắn bó chặt chẽ với Tổng Công ty xây dựng số 1 để tạo lợi thế cạnh tranh.
- Duy trì sản xuất ổn định vừa tạo công ăn việc làm vừa xây dựng và phát triển lực lượng lao động sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục tại nhà máy An Hòa, khai thác hết công suất nhà máy đã đầu tư giai đoạn 1. Đầu tư nâng cao năng lực tại nhà máy Tân Hòa và đổi mới một số thiết bị của nhà máy tại Biên Hòa.
- Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất và cung cấp sản phẩm bê tông công nghiệp cho các tỉnh phía Nam.

3.2- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2010.

- Giá trị sản lượng: **310** tỷ đồng, bằng **188%** so với năm 2009.
- Giá trị doanh thu: **300** tỷ đồng, bằng **196,5%** so với năm 2009.
- Khối lượng SP tiêu thụ: **155.000** m³ bê tông, bằng **198%** so với năm 2009.
- Lợi nhuận trước thuế: **8,8** tỷ đồng, bằng **888%** so với năm 2009.
- Lợi nhuận sau thuế: **7** tỷ đồng, bằng **1.013%** so với năm 2009.
- Tỷ suất LN (trước thuế)/ DT: **3,0%**, bằng **446%** so với năm 2009.
- Tỷ suất LN (sau thuế)/ vốn CSH: **16%**, bằng **1.033%** so với năm 2009.
- Cổ tức dự kiến: **10%**, bằng **10%** so với năm 2009.
- Giá trị khấu hao TSCĐ : **10.500** triệu đồng, bằng **85%** so với năm 2009.
- Giá trị thu hồi vốn: **325** tỷ đồng, bằng **227%** so với năm 2009.

4. Kế hoạch đầu tư và phát triển trong năm

4.1- Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư:

Giá trị đầu tư năm 2010 là 21,0 tỷ đồng, trong đó:

* Tại Công ty mẹ

- | | |
|--|--------------|
| - Đầu tư nâng cấp Nhà máy bê tông Tân Hòa: | 7 tỷ đồng |
| - Đầu tư nâng cấp nhà máy bê tông Biên Hòa | 0,5 tỷ đồng |
| - Đầu tư mới thiết bị thi công ép cọc: | 10,5 tỷ đồng |

* Tại Công ty con (An Hòa)

- | | |
|------------------------------------|-----------|
| - Đầu tư mua sắm thiết bị bổ sung: | 3 tỷ đồng |
|------------------------------------|-----------|

4.2- Giải pháp thực hiện

- Tiến hành xây dựng phương án đầu tư trạm trộn bê tông có công suất 120m³/ giờ và xe chuyển trộn tại Nhà máy bê tông Tân Hòa để sản xuất bê tông thương phẩm phục vụ cho các công trình thuộc khu vực Tân Thành – Bà Rịa – Vũng Tàu khi thị trường có dấu hiệu phục hồi.
- Tiếp tục mua sắm thiết bị bổ sung cho nhà máy bê tông An Hòa để hoàn thiện dây chuyền công nghệ, nhất là những máy móc thiết bị sản xuất và phục vụ sản xuất.
- Triển khai phương án cải tạo, nâng cấp trạm trộn bê tông của xưởng bê tông ly tâm (công ty mẹ) để nâng cao sản lượng và chất lượng, đáp ứng tiến độ sản xuất.

- Lập dự án đầu tư mua sắm thiết bị ép cọc bằng nguồn vốn vay hoặc kêu gọi góp vốn cổ phần để chủ động trong việc cung cấp, thi công sản phẩm bê tông đúc sẵn, tránh lệ thuộc vào các đơn vị thầu phụ về tiến độ và giảm chi phí.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN – Phụ lục 2.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

1. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty Kiểm toán và kế toán Hà Nội – CPA.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập và Các nhận xét (thư quản lý) - *Phụ lục 1*

VI. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC được thành lập tháng 12/ 2007 được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tháng 1/ 2008; vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009.
- Trong năm 2009, công ty chủ yếu sản xuất sản phẩm bê tông ứng suất trước, nhiều nhất là sản phẩm cọc ống từ Ø300 đến Ø600. Đồng thời hoàn thiện sân bãi để sản xuất cọc vuông bê tông đúc sẵn với khối lượng lớn.

VII. TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY.

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (6 phòng).
- Các xưởng sản xuất (4 xưởng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty con

- Hội đồng thành viên
- Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (5 đơn vị).
- Các xưởng sản xuất (4 xưởng)

3. Các chi nhánh.

Cơ cấu tổ chức hoạt động SXKD.

- Công ty mẹ – BCC. Địa chỉ: Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
- Chi nhánh – VP TP. HCM. Địa chỉ: 63-65, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh – Nhà máy bê tông Tân Hòa – BCC. Ấp 6, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

4. Ban điều hành công ty mẹ.

4.1- Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm

- Tháng 6/2009, công ty tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Kim làm phó Tổng Giám đốc công ty
- Tháng 11/2009, ông Phạm Hùng thôi giữ chức Tổng Giám đốc; Ông Hồ Đình Thuần, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty

4.2- Lý lịch trích ngang của Ban điều hành

1) Ông HỒ ĐÌNH THUẦN – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc công ty.

- Kỹ sư VLXD.
- Tóm tắt lý lịch và quá trình công tác.
 - + Sinh năm 1962; Giới tính: Nam.
 - + Quê quán: Nghệ An.
 - + Thường trú: 289/B11, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
 - + 1986 – 1988: Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty XD số 1 – Xây dựng công trình Thủy điện trị An.
 - + 1989 – 1992: Phụ trách trung tâm thí nghiệm – Tổng công ty XD số 1
 - + 1992 – 1996: Giám đốc XN Kiểm tra chất lượng Công ty Tư vấn và Đầu tư Thiết kế XD – Tổng Công ty XD số 1
 - + 1996 – 1999: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn và Đầu tư Thiết kế XD – Tổng Công ty XD số 1
 - + 1999 – 2000: Giám đốc Công ty bê tông – Tổng Công ty XD số 1
 - + 2000 – 2002: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – Tổng Công ty XD số 1
 - + 2002 – 2003: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – Tổng Công ty XD số 1
 - + 2003 – 2006: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa; Thành viên HĐQT Tổng Công ty XD số 1; Chủ tịch HĐQT Công ty đầu tư và XL Chương Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị Bình Minh.
 - + 2006 – 2009: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa
 - + Từ tháng 10/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.

2) Ông NGUYỄN THANH HOÀN – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư cơ khí.
- Tóm tắt lý lịch và quá trình công tác :
 - + Sinh năm 1969; Giới tính: Nam
 - + Quê quán: TP. Hồ Chí Minh.
 - + Thường trú: TP. Hồ Chí Minh.
 - + 1995 – 1997: Phụ trách XN Bê tông Hòn Chông – Công ty bê tông Biên Hòa
 - + 1997 – 1999: Phó phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty bê tông Biên Hòa.
 - + 2000 – 2001: GĐ NM Bê tông Mỹ Xuân – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa
 - + 2002 – 2003: TP Kinh doanh – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
 - + 2003 – 2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.

- + 2006 – 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM
- + 2008 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên An Hòa - BCC

3) Ông NGUYỄN TRỌNG KIM – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư đô thị.
- Tóm tắt lý lịch và quá trình công tác :
 - + Sinh năm 1955; Giới tính: Nam
 - + Quê quán: Yên Thế, Bắc Giang
 - + Thường trú: 266/3A, Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. HCM
 - + 1986 – 1990: Kỹ sư Xí nghiệp Lắp máy - Tổng Công ty xây dựng số 1
 - + 1990 – 1992: Đội trưởng Xí nghiệp Lắp máy - Tổng Công ty xây dựng số 1
 - + 1992 – 1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp 1, Công ty Xây Lắp – Tổng Công ty xây dựng số 1
 - + 1994 – 1996: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Sài Gòn, Công ty Xây Lắp – Tổng Công ty xây dựng số 1
 - + 1996 – 1998: Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty Xây Lắp
 - + 1998 – 2000: Giám đốc Xí nghiệp XD số 3, Công ty Xây Lắp
 - + 2000 – 2008: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Xây Lắp, Công ty Xây Lắp
 - + Từ tháng 6/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – Tổng Công ty xây dựng số 1

4) Ông TRẦN VĂN NGÂN – PCT Hội đồng quản trị – Kế Toán trưởng.

- Trung cấp kế toán.
- Tóm tắt lý lịch cá nhân và quá trình công tác :
 - + Sinh năm 1956; Giới tính: Nam
 - + Quê quán: Hà Nội.
 - + Thường trú: TP. Hồ Chí Minh.
 - + 1977 – 1983: Cán bộ kế toán Tổng Cty Xây Dựng số 1.
 - + 1984 – 1999: Kế Toán trưởng Công ty bê tông Biên Hòa.
 - + 2000 – Đến nay: Kế Toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.

5. Quyền lợi của Ban Giám đốc.

5.1- Tiền lương.

- Tổng Giám đốc: 189 triệu đồng/ năm (15,7 triệu đồng/ tháng).
- Phó Tổng Giám đốc: 180 triệu/ năm (15 triệu đồng/ tháng).
- Kế Toán trưởng: 180 triệu đồng/ năm (15 triệu đồng/ tháng).

5.2 Tiền thưởng và thù lao. (không có)

6. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động.

6.1- Tổng số cán bộ công nhân viên: 333 người.

6.2- Chính sách đối với người lao động.

- Người lao động trong công ty được hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động; Trường hợp thu nhập thấp hơn mức lương tối thiểu hoặc không có đơn hàng, công ty giải quyết bù lương để đảm bảo cuộc sống cho NLĐ.
- Người lao động được hưởng tất cả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được khám sức khỏe định kỳ... Theo chế độ chính sách của nhà nước.
- Người lao động được trang bị bảo hộ lao động và đồng phục.
- Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ Tết và thưởng thành tích đột xuất.
- Người lao động được tham quan nghỉ mát, bồi dưỡng sức khỏe khi công ty tổ chức.

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Trong đó có 3 thành viên tham gia trực tiếp công tác điều hành; 2 thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng Giám đốc, điều hành trực tiếp công tác quản lý tại công ty.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị :
 - + Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 08 cuộc họp thường kỳ, bất thường và 10 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.
 - + Hội đồng quản trị đã thực hiện việc lập hồ sơ niêm yết cổ phần của công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Hoạt động của Chủ tịch HĐQT.
 - + Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ đề các kỳ họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với ban TGD và cán bộ quản lý khác 32 cuộc họp về kế hoạch sản xuất và họp chuyên đề về sản xuất và thu hồi vốn.
 - + Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành 82 quyết định liên quan về SXKD và đầu tư của công ty.

2. Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát công ty có 3 người. Trong đó có 2 thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát: Được duy trì thường xuyên và thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của công ty theo định kỳ từng Quý.

3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty.

- Dù kết quả kinh doanh trong quý IV/2009 tương đối khả quan, nhưng HĐQT nhận thấy năm 2010 sẽ còn nhiều khó khăn, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Ban Kiểm soát theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty qui định.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát, giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, tổ chức tốt việc triển khai tổ chức thực hiện, nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của công ty, tăng cường công tác phân biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

4. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát.

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT: 199 triệu đồng/ năm (16 triệu đồng/ tháng).
- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát: (50 triệu/ năm)

5. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 2/ 5 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 1/ 3 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị công ty.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TV HĐQT.

- Ông Hồ Đình Thuận: số cổ phần sở hữu: 84.590 cổ phiếu.
- Ông Phạm Hùng: số cổ phần sở hữu 21.000 cổ phiếu.
- Ông Trần Văn Ngân: số cổ phần sở hữu: 20.000 cổ phiếu.
- Ông Nguyễn Thanh Hoàn: số cổ phần sở hữu: 6.000 cổ phiếu.
- Ông Phan Văn Hải: số cổ phần sở hữu: 30.777 cổ phiếu

7. Cổ đông.*a/ Cơ cấu cổ đông.*

+ Cổ đông nhà nước:	38,18%.	1.718.182 CP
+ Cổ đông là cá nhân:	61,41%	2.763.488 CP
+ Cổ đông là tổ chức:	38,59%	1.736.512 CP
+ Cổ đông là người nước ngoài, tổ chức nước ngoài:	0,07%	3.200 CP

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



CHỦ TỊCH HĐQT
Hồ Đình Thuận